

Số: /BC-UBND

*Tuy Phước, ngày tháng năm 2022*

## **BÁO CÁO**

### **Công tác phòng, chống tham nhũng 3 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2022**

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác phòng, chống tham nhũng, UBND huyện Tuy Phước báo cáo tình hình thực hiện 3 tháng đầu năm 2022, cụ thể như sau:

#### **I. Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các văn bản của Chính phủ ban hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 19/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch 75/KH-UBND ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, chống và kiểm soát ma túy. UBND huyện giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị bằng hình thức phù hợp tuyên truyền các văn bản của Chính phủ đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn; đồng thời các chi bộ, cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đã lồng ghép tuyên truyền, quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng thông qua các buổi họp và sinh hoạt định kỳ cơ quan, tổ chức, địa phương. Qua triển khai, quán triệt thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, từng đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức đã nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò quan trọng của công tác PCTN.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác PCTN, UBND huyện đã ban hành: Quyết định số 8526/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 về phê duyệt Chương trình, Kế hoạch công tác thanh tra năm 2022. Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện. Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 09/02/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022. Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện. Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện Tuy Phước. Căn cứ tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch PCTN và triển khai thực hiện.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

### ***a) Thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:***

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thuộc huyện triển khai thực hiện việc quản lý và sử dụng kinh phí theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Từ đầu năm 2022 đến nay, UBND huyện đã chỉ đạo tất cả các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện công khai, minh bạch ở những lĩnh vực nhạy cảm và dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như: công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước; mua sắm tài sản công; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý đất đai và công khai kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Đối với lĩnh vực tài chính, ngân sách, UBND huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai minh bạch theo đúng quy định của Nhà nước. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện công khai nguồn kinh phí ngân sách cấp, các khoản thu khác. UBND các xã, thị trấn hằng năm tiến hành công khai tài chính về thu, chi ngân sách, các khoản thu phí, lệ phí, nguồn quỹ từ các khoản đóng góp của Nhân dân, nguồn hỗ trợ trực tiếp của ngân sách thông qua kỳ họp HĐND, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc các UBND các xã, thị trấn để người dân biết và giám sát theo quy định pháp luật. Đối với việc mua sắm tài sản, các đơn vị thực hiện mua sắm bằng nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp đúng theo quy định, tiêu chuẩn, định mức và theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền đã được phân cấp. Đồng thời, tài sản được hoạch toán đầy đủ và có cơ chế quản lý, sử dụng bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

***b) Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:***

UBND huyện ban hành Quyết định số 9677/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc phân bổ chỉ tiêu biên chế năm 2022 đối với các phòng, ban trực thuộc UBND huyện; triển khai thực hiện tốt Quyết định số 9099/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022 và văn bản chỉ đạo, điều hành thu, chi ngân sách gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng. Báo cáo số 36/BC-UBND ngày 07/01/2022 về kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021.

Chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng, ban hành và công khai các định mức, tiêu chuẩn, chế độ; công khai các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ về quyền lợi đối với từng loại chức danh trong cơ quan, đơn vị.

***c) Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:***

UBND huyện đã chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy chế làm việc, quy trình quản lý, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh.

Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn là một trong những nội dung được quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng 2018. UBND huyện thường xuyên quán triệt đối với người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội phải thực hiện quy tắc ứng xử, các chuẩn mực xử sự, những việc phải làm hoặc không được làm phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp nhằm bảo đảm trách nhiệm, đạo đức công vụ. Gắn với thực hiện quy định về chuẩn mực đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên theo Quy định số 101/QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp*”; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về “*Một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán Bộ, đảng viên*”; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh*”. Ngành Thanh tra thực hiện theo Thông tư số 01/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ ban hành Quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân.

***d) Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:***

UBND huyện thường xuyên kiện toàn, củng cố, sắp xếp lại đội ngũ CBCCVN trong các cơ quan nhà nước, nhất là quan tâm đối với những vị trí, lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng thực hiện theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN. Ngày 06/9/2021, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND

về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2021.

- *Về công tác đào tạo, bồi dưỡng:* Chỉ đạo phòng Nội vụ tham mưu Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021-2025.

Nhìn chung, công tác cán bộ thực hiện đảm bảo quy trình theo quy định.

***đ) Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:***

UBND huyện ban hành: Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 28/12/2021 về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022. Văn bản số 210/UBND-NV ngày 18/02/2022 về việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng giao trong năm 2022. Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 về việc đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu UBND các xã, thị trấn năm 2021. Văn bản số 276/UBND-NV ngày 01/3/2022 về việc cung cấp thông tin lãnh đạo, công chức theo dõi công tác cải cách hành chính. Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 25 - KH/HU ngày 14/12/2021 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu công vụ; cải cách tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn CN ISO 9001: 2015; công tác chỉ đạo điều hành được thực hiện qua môi trường mạng, qua hệ thống quản lý văn bản và hệ thống thư điện tử công vụ trên Trang thông tin điện tử của huyện.

Việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định; 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện trả lương qua tài khoản.

***e) Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:***

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 29/11/2021 triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu

nhập năm 2021. Kết quả số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2021 trên địa bàn huyện 40 đơn vị với 410 người.

### **3. Kết quả thực hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: không.

#### ***a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:***

Công tác PCTN luôn được UBND huyện quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Chỉ đạo Thanh tra huyện tiến hành triển khai các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội theo đúng kế hoạch đề ra. Chỉ đạo thực hiện công tác tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. 03 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn huyện không phát sinh vụ việc tham nhũng.

#### ***b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:***

Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán; Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...); kết quả thực hiện các kiến nghị: không.

#### ***c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:*** không.

#### ***d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác:*** không.

#### ***đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý cán bộ, ngành, địa phương:*** không.

#### ***e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:***

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: không.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: không.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: không.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: không.

#### ***f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:***

Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: không.

Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: không.

Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: không.

#### **4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng**

Nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của UBMTTQVN huyện và các tổ chức thành viên, UBND huyện đã đề nghị UBMTTQVN huyện và các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; củng cố và duy trì hoạt động các Ban thanh tra nhân dân; giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 trên địa bàn huyện.

#### **5. Đánh giá tình hình tham nhũng; công tác PCTN; dự báo tình hình**

UBND huyện xác định công tác PCTN là một nhiệm vụ quan trọng để xây dựng bộ máy hành chính trong sạch, vững mạnh, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong công tác PCTN. Qua đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa gắn với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền để góp phần nâng cao được ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong công tác PCTN, từ đó phòng ngừa hành vi tham nhũng trong cơ quan, đơn vị. Đồng thời, UBND huyện kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian đến dễ xảy ra trên các lĩnh vực bồi thường giải phóng mặt bằng, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, xây dựng, mua sắm tài sản công, tài chính... Các cấp, các ngành cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

### **II. Phương hướng, nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2021**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; các văn bản pháp luật của Đảng, Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền về công tác phòng, chống tham nhũng; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng trong cán bộ đảng viên và Nhân dân.

Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về PCTN, tiêu cực, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí phát hiện qua thanh tra, kiểm tra; thực hiện tốt việc giải quyết đơn thư tố cáo về tham nhũng, lãng phí thuộc thẩm quyền theo quy định; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, chuyển đổi vị trí công tác, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức.

Chỉ đạo Thanh tra huyện tiến hành kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc chấp hành pháp luật về công tác PCTN theo kế hoạch đã đề ra. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN; chấn chỉnh, ngăn chặn, xử lý vi phạm và các hiện tượng tiêu cực

trong thực hiện nhiệm vụ; tăng cường vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 03 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn huyện Tuy Phước, kính báo cáo UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Thường trực Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh; (báo cáo)
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- CVP, PCVP-2, CVVP (K<sub>2</sub>);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2021 đến 16/3/2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2022 của UBND huyện Tuy Phước)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	06
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	40
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	



16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	410
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	

34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	02
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đv</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	

46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	

	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHỮNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	<i>- Khiển trách</i>	Người	
66.2	<i>- Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	<i>- Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68.1	<i>- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
68.2	<i>- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
68.3	<i>- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
68.4	<i>- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m <sup>2</sup>	

	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	
75.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	
76	Đất đai	m <sup>2</sup>	
76.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m <sup>2</sup>	
76.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m <sup>2</sup>	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m <sup>2</sup>	
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2021 đến 16/3/2022)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2022 của UBND huyện Tuy Phước)

<b>TT</b>	<b>Tên vụ</b>	<b>Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc</b>	<b>Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc</b>	<b>Tóm tắt nội dung vụ việc</b>	<b>Ghi chú</b>
1	-	-	-	-	
2	-	-	-	-	

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG<sup>(\*)</sup>**

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2021 đến 16/3/2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2022 của UBND huyện Tuy Phước)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	-	-	-	-	-	-	
2	-	-	-	-	-	-	
Tổng số:	-	-	-	-	-	-	

